TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2018/DSST
Ngày 06 tháng 3 năm 2018
V/v: Tranh chấp HN&GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Xuân Thanh
2. Ông Nguyễn Bá Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **23**/2018/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H - sinh năm 1992.
Trú tại: xóm 9 - xã B - huyện Y - tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: làm ruộng (có mặt)
- *Bị đơn:* Anh Dương Ngọc B - sinh năm 1992
Trú tại: xóm 9 - xã B - huyện Y - tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng (vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 25/01/2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị H trình bày: chị và anh Dương Ngọc B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình và đăng ký kết hôn vào 22/4/2016, tại Ủy ban nhân dân xã B - huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm. Dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không

đem lại kết quả gì. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân gần một năm nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Ngọc B.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Thị Ngọc D - sinh ngày 06/6/2016. Nay ly hôn chị H không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Dương Ngọc B: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh B vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh B theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh B vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh B được.Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị Phạm Thị H và anh Dương Ngọc B đúng như chị H trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Phạm Thị H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H và anh B, yêu cầu anh, chị có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nhưng anh B không có mặt. Vì vậy Toà án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên toà và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 26/02/2018 chị H có mặt, anh B vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ hai cho chị H và anh B tuy nhiên tại phiên toà hôm nay anh B vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị H, anh B là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng những năm gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân,

không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cở sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

-***Về án phí:*** Chị Phạm Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- ***Về hôn nhân:*** Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Dương Ngọc B.

- ***Án phí:*** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị H được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0006793, ngày 30 tháng 01 năm 2018), chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Phạm Thị H, vắng mặt anh Dương Ngọc B. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh.
- UBND xã B Thành
- Lưu HS

Lê Thị Nhung